TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện K- Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40** /2024/HS-ST
Ngày: 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Mai Văn Chất
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 22/07/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 01/08/2024; đối với bị cáo:

Trần Quang C, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Trần Văn Q, sinh năm 1960 (Đã chết năm 2009); Mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1962, hiện làm ruộng, cư trú tại xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 3 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1992, hiện là lao động tự do và cư trú tại xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Tại Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Quang C 42 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Ngày 13/10/2022 C đã thi hành xong bản án nhưng chưa được xoá án tích.

Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC ngày 09/4/2020 của Công an huyện K xử phạt Trần Quang C số tiền 300.000 đồng về hành vi "Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác". Ngày 09/1/2024 Trần Quang C đã thi hành xong, chưa được xoá vi phạm.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0802457/QĐ-XPHC ngày 02/02/2024 của Công an huyện K xử phạt Trần Quang C số tiền 10.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích và mang theo trong người công cụ, phương tiện khác

có khả năng gây sát thương nhằm mục đích gây thương tích". Trần Quang C chưa thi hành.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 24/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Quang C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội "Chống người thi hành công vụ". Trần Quang C đã thi hành xong, được xoá án tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 271/QĐ-XPHC ngày 18/9/2017 của Công an huyện Y xử phạt Trần Quang C số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác". Trần Quang C đã thi hành xong ngày 12/2/2018, được xoá vi phạm.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-XPHC ngày 20/8/2018 của Công an huyện K xử phạt Trần Quang C số tiền 3.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác". Trần Quang C đã thi hành xong ngày 12/9/2018, được xoá vi phạm.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPHC ngày 19/3/2020 của Công an huyện K xử phạt Trần Quang C số tiền 300.000 đồng về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác". Trần Quang C đã thi hành xong ngày 24/3/2020, được xoá vi phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1994; địa chỉ: phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Trần Quang N, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(đều vắng mặt)

- Ng□ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Đức N1, sinh năm 1993; địa chỉ: phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Vũ Văn C1, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm C, xã V huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Nguyễn Quốc Q1, sinh năm 2003; địa chỉ: xóm C, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Trần Minh T2, sinh năm 1982; địa chỉ: khu đô thị L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Anh Trần Việt H1, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm F, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Phạm Duy H2, sinh năm 1983; địa chỉ: SN F T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(đều vắng mặt)

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Đỗ Văn Q2, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm F, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 05/3/2024, sau khi uống rượu cùng với bạn tại quán N4 thuộc xóm G, xã L, huyện K. Trần Quang C và Trần Minh T2 đến quầy thu ngân của chị Vũ Thị T1 để thanh toán. Quá trình T2 thanh toán số tiền 4.775.000 đồng theo hoá đơn của quán, C xin nợ lại số tiền 775.000 đồng nhưng chị T1 không đồng ý nên T2 đã lấy số tiền 775.000 đồng ra để thanh toán nhưng bị C giật lại rồi cùng T2 lên xe taxi đỗ trước cửa quán để rời đi nhưng do bị chị T1 ngăn cản, taxi không di chuyển được. thấy vậy T2 lấy điện thoại chuyển khoản số tiền 750.000 đồng còn thiếu cho chị T1.

Bực tức về việc phải trả tiền, C cởi áo ném lên xe taxi, chửi bới và đòi đánh lái xe thì các nhân viên của quán là Trịnh Quang N2, Phạm Đức N1, Vũ Văn C1, Nguyễn Quốc Q1 ra can ngăn nhưng C1 vẫn tiếp tục chửi bới, còn T2 cầm điện thoại gõ vào đầu của chị T1, giơ tay tát chị T1 01 phát nhưng không trúng.

Sau khi bị các nhân viên của quán đẩy ra; C1 mượn xe mô tô BKS: 35K1-597.49 của anh Nguyễn Văn C2 chở T2 về nhà Trần Việt H1. C1 vào nhà gặp H1 rồi lấy 01 dao mèo cán gỗ, kích thước (43x56) cm C1 đã gửi từ trước đó giấu vào trong áo và nói với H1 vừa bị đánh, bảo H1 cùng đưa T2 đi bệnh viện khám. Trước khi đi C1 nói H1 có đồ gì thì cầm theo, nhỡ bị đánh còn phòng vệ nên H1 cầm theo 01 búa đinh cán gỗ, kích thước (31,8x11,4x2,6) cm lên xe đi cùng C1 và T2. Trên đường đi C1 không đến bệnh viện mà chở T2 và H1 quay lại quán New Way C3. Thấy vậy, T2 can ngăn nhưng không được nên nói với C1 "*Tới đó thì nói chuyện với nhân viên của quán thôi nhé*".

Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, đến nơi C1 một mình đi vào quầy lễ tân gọi anh N2 ra ngoài nói chuyện. Do anh N2 không ra nên C1 ra ngoài kéo T2 cùng vào. Tại đây, C1 quát "*Thằng nào đánh anh tao?*" rồi giơ chân phải đá về phía anh N2 nhưng không trúng. Tiếp đó, C1 rút dao mèo từ trong người ra chém 02 nhát về phía anh N2, trong đó 01 nhát trung vào khuỷ tay trái; 01 nhát sượt qua đùi bên trái của anh N2. Thấy vậy, chị T1 cầm điếu cày bằng tre có tại quán đập 01 nhát vào lưng của

C1 không gây thương tích. Bị đánh, C1 quay lại dùng dao chém 2 nhát về phía chị T1, trong đó 01 nhát trúng vào lưng bên trái chị T1.

Lúc này những nhân viên khác của quán đẩy C1 ra ngoài, đóng cửa lại. C1 đứng ngoài cửa tiếp tục chửi bới rồi lấy xe mô tô BKS:35K1-597.49 chở H1 về nhà mình tại xóm A, xã H lấy 01 kiếm tự chế vỏ gỗ kích thước (91x4,5) cm giấu vào trong người, chở H1 quay lại quán New Way C3. Trên đường đi H1 can ngăn nhưng C1 không dừng lại. Đến quán C1 và H1 thấy Cơ quan Công an huyện K đang có mặt nên để dao, kiếm, búa tại đống gạch gần đó, đến Cơ quan Công an làm việc. Quá trình xô xát, T2 ngồi trên ghế ở quầy lễ tân, H1 cầm búa đứng cạnh xe mô tô, không có cử chỉ, hành động gì.

Hậu quả: Chị T1 bị 01 vết thương xây sát da kích thước (7x0,2) cm; anh N2 bị 01 vết thương tại vị trí 1/3 dưới sau cẳng tay trái nằm chếch kích thước (2x2) cm và 01 vết thương tại vị trí 1/3 dưới ngoài cẳng tay trái xây sát da nằm chếch kích thước (2,5x0,2) cm. Cả hai phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Ngày 05/3/2024 anh N2 và chị T1 có đơn đề nghị giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi của Trần Quang C gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 028/KLTTCT-TTPY ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với anh Trịnh Quang N2 kết luận: "*Kết quả khám giám định: vết thương cẳng tay trái, vết xây sát da cẳng tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Quang N2 tại thời điểm giám định là 2%. Cơ chế hình thành thương tích: tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*"

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 029/KLTTCT-TTPY ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với chị Vũ Thị T1 kết luận: "*Kết quả khám giám định: vết xây sát da lưng trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị T1 tại thời điểm giám định là 1%. Cơ chế hình thành thương tích: tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*"

Cùng ngày 31/3/2024 anh Trịnh Quang N2 và chị Vũ Thị T1 có đơn đề nghị khởi tố, xử lý hình sự đối với Trần Quang C.

Quá trình điều tra thu giữ tại hiện trường 01 dao mèo cán gỗ, kích thước (43x56) cm; 01 búa đinh cán gỗ, kích thước (31,8x11,4x2,6) cm và 01 kiếm tự chế vỏ gỗ kích thước (91x4,5) cm do C và H1 để lại. Đồng thời thu giữ 03 tệp tin video ghi lại nội dung diễn biến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 468/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 30/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video có tên: "hiv00008" gửi giám định. Tệp tin video gửi giám định có tên: "hiv00007" các thời điểm từ 01 giờ 09 phút 11 giây đến 01 giờ 09 phút 19 giây; 01 giờ 10 phút 35 giây đến 01 giờ 13 phút 08 giây; 01 giờ 19 phút 49 giây đến 01 giờ 19 phút 53 giây; 01 giờ 27 phút 01 giây đến 01 giờ 41 phút 00 giây (theo thời gian hiển thị trên video) hình ảnh bị gián đoạn, không liên tục (không xác định được nguyên nhân). Các thời điểm còn lại trong tệp tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Tệp tin video gửi giám định có tên: "hiv00075" thời điểm từ 00 giờ 34 phút 54 giây đến 00 giờ 35 phút 15 giây (theo thời gian hiển thị trên video) hình ảnh bị gián đoạn, không liên tục (không xác định được nguyên nhân). Các thời điểm còn lại trong tệp tin video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.*"

Vật chứng không thu giữ được là 01 điếu cày bằng tre chị T1 để lại hiện trường nhưng Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Minh T2 đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Quang N3 và chị Vũ Thị T1 mỗi người 2.000.000 đồng, không yêu cầu Trần Quang C phải bồi thường lại số tiền này cho mình. Anh N3 và chị T1 đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì khác.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Chuyển từ kho vật chứng Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 dao mèo cán gỗ; 01 búa đinh cán gỗ và 01 kiếm tự chế vỏ gỗ giải quyết cùng vụ án. Chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD – R lưu trữ 03 tệp tin video.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 20/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Quang C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 23/4/2024.

- Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dao mèo cán gỗ, kích thước (43x56) cm; 01 búa đinh cán gỗ, kích thước (31,8x11,4x2,6) cm và 01 kiếm tự chế vỏ gỗ kích thước (91x4,5) cm.

+ Tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD – R lưu trữ 03 tệp tin video.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Trần Quang C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án Tòa án đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra.

Được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc lập hồi 0 giờ 45 phút ngày 05/3/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 028/KLTTCT-TTPY và số 029/KLTTCT-TTPY ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với anh Trịnh Quang N2 và Vũ Thị T1 cùng với các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ viện dẫn nêu trên đã có đủ ăn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/3/2024 tại quán N4 thuộc xóm G, xã L, huyện K; vì lý do không được giảm số tiền chi phí cho sử dụng dịch vụ của quán New Way C3; mặc dù đã được can ngăn nhưng Trần Quang C đã đi tìm hung khí là dao "mèo" quay lại quán N4 dùng dao chém 02 nhát về phía anh N2, trong đó 01 nhát trung vào khuỷ tay trái; 01 nhát sượt qua đùi bên trái của anh N2, dùng dao chém 2 nhát về phía chị T1, trong đó 01 nhát trúng vào lưng bên trái chị T1. Gây thương tích cho anh Trịnh Quang N2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% và chị Vũ Thị T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Hành vi của Trần Quang C đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

"**Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

i) Có tính chất côn đồ;……"

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Quang C về tội cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 là có căn cứ.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây nên tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân sinh sống tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật những vẫn thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quang C phạm tội do lỗi cố ý, khi chưa được xoá án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện thì thấy rằng: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; nhưng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật hình sự và pháp luật hành chính; chưa được xóa án tích và tiền tích tiếp tục có hành vi phạm tội mới, quyết tâm phạm tội đến cùng, sau khi phạm tội không có biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra, thể hiện việc coi thường pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề xuất tại bản luận tội là có căn cứ đúng tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Đối với hành vi của chị Vũ Thị T1, dùng điếu cày đập 01 nhát vào lưng Trần Quang C để ngăn cản việc C tấn công anh N2; hành vi dùng điện thoại gõ vào đầu chị T1, tát chị T1 nhưng không trúng của Trần Minh T2; Những hành vi của chị T1, của T2 chưa gây ra thương tích nên không cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với Trần Minh T2 và Trần Việt H1 đi cùng C đến quán New Way C3, tuy nhiên không tham gia hoặc giúp sức cùng C gây thương tích cho anh N2 và chị T1. Mặt khác, trên đường đi T2 và H1 đều đã can ngăn C xô xát. Khi C đến lấy dao mèo, H1 không biết mục đích của C để gây thương tích, việc H1 cầm theo 01 búa đinh nhưng không tham gia vào sự việc. Do đó T2 và H1 không đồng phạm với C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hành vi của Trần Quang C, Trần Minh T2, Trần Việt H1 và các nhân viên quán New Way C3 gồm: Vũ Thị T1, Trịnh Quang N2; Phạm Đức N1; Vũ Văn C1, Nguyễn Quốc Q1 đã có hành vi chửi bới, đuổi đánh nhau trong quán và khu vực trước cửa quán là địa điểm vắng người, thời gian diễn ra ngắn, vào ban đêm nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

[6] Việc quán New Way C3 là quán kinh doanh đồ uống có cồn, kinh doanh quá giờ quy định. Viện kiểm sát đã có văn bản kiến nghị Chủ tịch UBND xã L, huyện K tăng cường công tác chỉ đạo lực lượng Công an xã tuần tra, kiểm tra hàng quán kinh doanh đúng giờ quy định là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Minh T2 đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Quang N3 và chị Vũ Thị T1 mỗi người 2.000.000 đồng. Anh N3 và chị T1 đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì khác. Anh Trần Minh T2 cũng không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn lại cho anh. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 dao mèo cán gỗ, kích thước (43x56) cm; 01 búa đinh cán gỗ, kích thước (31,8x11,4x2,6) cm và 01 kiếm tự chế vỏ gỗ kích thước (91x4,5) cm. Những vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD – R lưu trữ 03 tệp tin video đang được lưu trữ trong hồ sơ nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang C phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Quang C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 23/4/2024.

3. Xử lý vật chứng:

+ Tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD – R lưu trữ 03 tệp tin video.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dao mèo cán gỗ, kích thước (43x56) cm; 01 búa đinh cán gỗ, kích thước (31,8x11,4x2,6) cm và 01 kiếm tự chế vỏ gỗ kích thước (91x4,5) cm.

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án Dân sự huyện K ngày 21/ 7/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu HS &VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh